

# Các phương thức thể hiện lời nói trên đài phát thanh

● ThS. TRƯƠNG THỊ KIÊN  
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

**T**rong phát thanh, dựa trên tiêu chí cơ chế tạo lập lời nói (tạo lập văn bản viết hoàn chỉnh, tạo lập kịch bản chi tiết hay ứng khẩu trực tiếp chỉ dựa vào đề cương sơ lược) nhà báo có 3 phương thức thể hiện trên sóng: *đọc, đọc kết hợp với nói và nói (ứng khẩu)*.

## 1. Đọc

*Đọc* - theo từ điển tiếng Việt, là *phát thành lời những điều đã được viết ra, theo đúng trình tự* (Viện ngôn ngữ học (2001), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng -Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, tr.330). Trong phát thanh, công tác *đọc* cũng được hiểu như vậy. Đó là quá trình nhà báo chuyển đổi ký tự chữ sang ký tự âm, biến văn bản viết thành tiếng nói. Khảo sát thực tế cho thấy, phương thức *đọc* có một số đặc điểm được xác định như sau:

- **Người đọc hoàn toàn phụ thuộc vào văn bản viết**

Khi thể hiện tác phẩm bằng phương thức *đọc*, nhà báo thường phải tuân thủ chặt chẽ

tất cả các dấu hiệu ngôn ngữ của văn bản viết. Hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, ngữ đoạn, các sắc thái thông tin đã được thiết lập sẵn trong văn bản quy định cách *đọc* của nhà báo. Người *đọc* không thể tùy tiện ngắt câu, ngắt đoạn, ngừng nghỉ theo ý thích, mà phải men theo dấu chấm, dấu phẩy, cách sử dụng ngữ đoạn của tác giả bài viết; phải tuân thủ cách *đọc* các dấu thanh điệu đã được ấn định sẵn; phải thể hiện chính xác sắc thái thông tin... Một sự ngắt nghỉ không đúng lúc, đúng chỗ, một tốc độ rề rà, chậm chạp trong *Bản tin chứng khoán, Bản tin thể thao*, một lối *đọc* tung tung khi thông tin về bão lũ... hoàn toàn không phù hợp với tinh thần tác phẩm.

Người nghe có thể phân biệt phương thức *đọc* với phương thức *nói ứng khẩu* rõ nhất ở nhịp điệu thể hiện lời nói. Nếu như trong phương thức *nói (ứng khẩu)*, người *nói* thường sử dụng nhịp điệu không đều trong phạm vi tác phẩm, tức là đoạn mau, đoạn thưa, đoạn mạnh,

đoạn nhẹ, lúc bổng vút, lúc chìm lặng, lúc khoan thai, khi dồn dập... tùy vào sự chuyển động của dòng thông tin thực tế, thì trong phương thức *đọc*, độ biến động nhịp điệu thường ít. Nhịp điệu thể hiện qua giọng *đọc* bao giờ cũng ổn định. Người *đọc* có thể *đọc* văn bản theo nhịp điệu đều nhanh, đều chậm, đều mạnh, đều nhẹ, đều cao, đều thấp... Nếu không biết cách vận dụng các yếu tố ngữ điệu, người *đọc* dễ rơi vào trạng thái *đọc* đều đều, thiếu biểu cảm.

Ví dụ nhịp điệu của lời *nói* được thể hiện bằng phương thức *đọc* sau đây:

*Trong chương trình “Đại hội sinh viên” vừa được tổ chức tối qua tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội, các bạn sinh viên đã được hòa mình vào giọng hát trẻ trung, sôi động, rất cá tính của ca sĩ Hà Anh Tuấn.*

Trong khi đó, với lời *nói* trong phương thức *nói* thì đường nét biểu thị nhịp điệu biến động liên tục: lúc đầu là tông giọng thấp, sau cao dần, tốc độ lúc đầu là chậm, sau mạnh dần; kết thúc

câu nói, tốc độ được đẩy lên nhanh nhất, cường độ mạnh nhất:

*Và bây giờ, các bạn có biết vị khách mời tiếp theo của chúng ta là ai không ạ?*

*Là ai ạ?*

*Vâng, hãy cùng hướng lên sân khấu và nồng nhiệt chào đón: ca sĩ Hà Anh Tuấn!*

**- Ảnh hưởng của giọng đọc tới giá trị thông tin thường không lớn**

Chính sự chi phối chặt chẽ của văn bản viết tới cách đọc của nhà báo, nên trên thực tế, hiệu quả của một bộ phận không nhỏ tác phẩm báo chí như *tin, bài báo, bài phản ánh*, thậm chí là *phóng sự* (ở đây chỉ đề cập đến việc đọc tác phẩm báo chí, không bàn đến việc đọc các tác phẩm văn học nghệ thuật trên sóng) được thể hiện bằng phương thức đọc phụ thuộc rất lớn vào giá trị vốn có của văn bản. Ví dụ: Tự thân các sự kiện *động đất, sóng thần, bão lũ, world cup...* đã hấp dẫn thính giả; nhiều tin tức khác, bên cạnh độ nóng, sức hút của sự kiện, hiệu quả của nó phụ thuộc nhiều vào cách nhà báo sử dụng chi tiết, ngôn từ, hình ảnh, kết cấu... Do vậy, với phương pháp đọc, giọng đọc chỉ làm tăng (hoặc giảm) cái hay, cái đẹp của bài viết, chứ không quyết định nhiều tới chất lượng, hiệu quả của toàn bộ tác phẩm. Người đọc chỉ cần đọc tròn vành rõ chữ, không vấp vấp, không nhanh chậm, to nhỏ bất thường, không ngắt nghỉ sai... là có thể

truyền đạt đúng tinh thần tác phẩm.

Chỉ trong một vài thể loại như *biên luận, xã luận, ký báo chí*, vai trò của giọng đọc mới được phát huy. Bài biên luận, xã luận... không chỉ hay bởi nội dung, mà còn ở giọng đọc. Một thính giả đã bày tỏ sự yêu mến các giọng đọc biên luận trên Đài TTNVN như sau:

*"Ngày 17.05.2010 kênh VOV2 lúc 19h15 phút Đài phát bài của Giáo sư Tiến sỹ - Tổng giám đốc Đài TNNV Vũ Văn Hiền: "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" do Hoàng Yến thể hiện. Giọng đọc hấp dẫn, nghe mạch lạc, ấm áp, quyến rũ hết sức, gây hứng thú cho thính giả không chỉ bởi nội dung bài viết thiết thực cụ thể sát tình hình mà còn bởi giọng đọc tuyệt vời". (Theo Báo cáo thư thính giả trong tuần, từ 1-8.6.2010, Ban Thư ký biên tập và Thính giả, Đài TNNV).*

Những PTV tài năng đã để lại phương thức riêng nhờ giọng đọc truyền cảm của mình. Ví dụ, giọng đọc của phát thanh viên Tuyết Mai, Anh Thơ, Kim Cúc, Việt Hùng, Hoàng Yến, Hà Phương..., dù mỗi người một vẻ, nhưng khi vang lên, có thể khơi dậy sự rung động, đánh thức những chiều cạnh cảm xúc phong phú ở người nghe.

*- Thời điểm sử dụng và người thực hiện phương thức đọc*

Khảo sát cho thấy, trên Đài TNNV, phương thức đọc xuất

hiện chủ yếu trong các chương trình không trực tiếp, đặc biệt ở những thể loại không có hoặc ít có yếu tố hội thoại (hay đối thoại), như tin, biên luận, xã luận, dạng bài thông tin tư liệu, các văn bản chỉ thị, nghị quyết, bài phóng sự, phản ánh...

Người thực hiện phương thức đọc chủ yếu là phát thanh viên. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, phóng viên, biên tập viên cũng sử dụng phương thức đọc.

*- "Độc biểu cảm" là phẩm cấp cao nhất của giọng đọc*

Đọc văn bản là thông báo lại thông tin đã bị "đông cứng", "đóng kiện" dưới dạng chữ viết. Người đọc rất khó nói lại lời văn của người khác một cách thực sự hoạt bát. Mặt khác, khi đọc văn bản, người đọc thường không có, hoặc rất ít có sự giao tiếp với thính giả, độ thân mật của lời nói vì thế cũng giảm đi.

Để hạn chế phần nào những nhược điểm đó, nhà báo phát thanh thường phải sử dụng phương pháp đọc diễn cảm.

Nếu đọc biểu đạt nằm ở cấp độ đọc đúng: đúng từ ngữ, đúng chỗ ngừng nghỉ, tròn vành rõ chữ... thì để đọc diễn cảm, người đọc không chỉ cần có chất giọng đẹp, sáng, ấm, mà quan trọng là có nghệ thuật sử dụng các phương tiện ngữ âm: biết cách ngắt nghỉ nhanh lâu, biết chỗ nhấn mạnh, lướt nhẹ, biết chỗ kéo dài, co ngắn, biết diễn tả rõ sắc thái vui, buồn của dòng tin bằng giọng điệu sinh

động, linh hoạt. Đọc diễn cảm giúp khơi dậy các chiều cạnh cảm xúc phong phú ở người nghe. Muốn đạt được điều đó, người đọc phải có được cảm giác hòa nhập với câu chữ, rung động thực sự với những điều đang đọc. Một thực tế đã chứng minh, người đọc càng bị thu hút vào nội dung bao nhiêu, thì sự truyền đạt thông tin càng biểu cảm bấy nhiêu.

Trên sóng phát thanh, đọc hay, đọc diễn cảm là cả một nghệ thuật, đòi hỏi nhà báo phải lao động công phu, nghiêm cần.

## 2. Đọc kết hợp với nói (giả nói)

*Đọc kết hợp với nói* (chữ dùng của Nguyễn Bá Kỳ trong *Dạng thức nói trên truyền hình*, Luận án Tiến sĩ, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 2005), hay *giả nói* (chữ dùng của một số nhà báo Đài TNVN) là một kỹ thuật mà chỉ những người “trong nghề” phát thanh truyền hình mới thông thạo, bởi thính giả rất khó - và gần như là không thể, phân biệt đâu là *giả nói*, đâu là *nói*.

*Giả nói* thường được hiểu là, người trình bày, về bản chất là đọc văn bản, nhưng nhờ kỹ thuật thể hiện mà người nghe có cảm giác như nhà báo đang “nói”, đang giao tiếp thực sự với mình. Phương thức này xuất hiện do yêu cầu của lối truyền đạt thông tin theo kiểu trò chuyện với thính giả, trong điều kiện nhà báo vẫn phải phụ thuộc vào văn bản. Điều đó cũng có nghĩa là, *giả nói* rơi vào vị trí giao

nhau giữa *đọc* và *nói*, song vẫn dựa chủ yếu vào các tiêu chuẩn của *đọc*. Ở địa hạt ngôn ngữ học, người ta có thể gọi phương thức *giả nói* là một *biến thể* của phương thức *đọc*.

Khảo sát thực tế ở Đài TNVN cho thấy, phương thức *giả nói* có một số đặc điểm được xác định như sau:

- *Nhà báo phụ thuộc chủ yếu vào văn bản*

Giống như sử dụng phương thức *đọc*, nhà báo sử dụng phương thức *giả nói* cũng phụ thuộc chủ yếu vào văn bản. Tuy nhiên, trong quá trình thể hiện trên sóng, có thể có những thao tác xê dịch nhất định về mặt ngôn từ. Tức là, quá trình thể hiện không đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối như trong văn bản viết. Người đọc có thể thay đổi một số từ ngữ, có thể sử dụng từ chêm xen, để biến văn bản viết thành văn bản nói có màu sắc khẩu ngữ. Ví dụ:

“(ò) Các bạn ạ, theo dự báo của đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ thì thời tiết tại Thành phố Hồ Chí Minh trong những ngày tới sẽ nắng ấm. Ngày mùng 1 Tết và ngày mùng 3 Tết thì sẽ xuất hiện một đợt triều cường. Tuy nhiên, các bạn này, mực nước sông cao nhất cũng chỉ đạt hơn 1m thôi, dưới mức báo động 1. (ò) Đây thực sự là tin vui đối với người dân thành phố, đặc biệt là tại các quận Thủ Đức, 12, Gò Vấp, Bình Thạnh, huyện Hóc Môn và Củ Chi...” (Dẫn chương trình

*Giao thừa Tết Canh Dần 2010*).

Những từ in nghiêng là những từ chêm xen hoặc một số từ dư, không có trong văn bản (văn bản được lưu tại Đài TNVN), được người trình bày thêm vào trong khi nói. Với cách sử dụng từ đó, lời văn trở nên gần giống với cách mà chúng ta thường giao tiếp với nhau hàng ngày. Tất nhiên, cùng với việc sử dụng các từ chêm xen, người dẫn phải có cách ngừng nghỉ, cách nhấn từ, nhả từ phù hợp.

- *Người giả nói đã bắt đầu thể hiện bản sắc cá nhân rõ ràng hơn*

Nếu như trong phương thức *đọc*, vai trò hỗ trợ của giọng *đọc* tới hiệu quả tác phẩm trong nhiều thể loại báo chí thường mờ nhạt, thì trong phương thức *đọc kết hợp với nói*, ảnh hưởng của giọng *đọc - nói*, của cách dẫn tới hiệu quả tác phẩm rõ rệt hơn. Có thể thấy rõ điều này qua ví dụ sau:

Nữ: *Phương Uyên và Đảng Khang chào mừng quý vị và các bạn.*

Nam: *Rất vui vì được gặp lại quý vị và các bạn trong chương trình Siêu khuyến mãi được phát sóng hàng ngày vào lúc 11h30 trên hệ VOV1, phát lại lúc 17 giờ 30 trên hệ VOV2 trên đài TNVN.*

Nữ: *Quý vị và các bạn cũng có thể nghe trực tiếp chương trình của tác giả trên website về kếp về kếp về kếp chấm về o về, chấm o r g chấm về en”.*

(...)

Nữ: *Quý vị và các bạn thân mến, chẳng cần phải nói, chắc quý vị và các bạn cũng đã biết ngay sau đây sẽ là những thông tin khuyến mãi hấp dẫn trên khắp mọi miền đất nước phải không ạ? Và Thanh Uyên và Đặng Khang cũng không để quý vị phải đợi lâu hơn nữa. Ngay sau đây, mời Đặng Khang gửi đến quý vị thính giả chương trình siêu khuyến mãi đầu tiên của buổi tin khuyến mãi hôm nay đi.*

Nam: *Vâng, thưa quý vị, chương trình khuyến mãi đầu tiên mà Đặng Khang muốn giới thiệu cùng quý vị, đó là chương trình khuyến mãi mang tên “Lì xì tân niên” của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Á nhân dịp năm mới 2010...” (Siêu khuyến mãi, 14.1.2010).*

Với lối viết theo kiểu đối thoại này, người dẫn mặc nhiên phải “điền” cho “đúng vai”, chỗ nào cần đối thoại thì phải đối thoại rất tự nhiên, lại còn phải tưởng tượng mình đang giao tiếp, trò chuyện thực sự với thính giả. Nếu không, lời nói sẽ trở nên gượng gạo, hiệu quả thông tin bị giảm sút đáng kể.

Nếu trong phương thức đọc, người đọc chỉ làm nhiệm vụ truyền đạt lại dòng tư tưởng, thông tin của tác giả khác, không cần lưu tâm nhiều đến việc thể hiện bản sắc “cái tôi” của mình, thì trong phương thức đọc kết hợp với nói, người dẫn chương trình đã thể hiện ngay

quan hệ thân mật với thính giả. Vai trò cá nhân của người nói trở nên rõ ràng hơn.

Chính điều này, ngược lại, đã ảnh hưởng trực tiếp tới tâm lý, ngôn ngữ của họ. Người nói không thể yên tâm dựa hoàn toàn vào các văn bản viết sẵn, mà đã có phương thức “khẩu ngữ hoá”, bắt đầu xuất hiện những ứng biến ngôn ngữ linh hoạt hơn. Ví dụ, người nói có thể thêm từ, lược bớt từ, sửa đổi câu chữ nếu thấy cần thiết. Trong một số trường hợp, người nói phải “đóng vai” phóng viên phỏng thu để kết nối điện thoại, đặt câu hỏi với nguồn tin... Cảm giác đem lại cho người nghe chính là người phóng viên, người dẫn chương trình đang nói “lời của mình” mà không phải là nói lời của người khác một cách gượng ép.

Khi đọc kết hợp với nói, người nói không sử dụng nhịp điệu đều đều như đọc văn bản, mà sử dụng nhịp điệu gần với nhịp điệu của giao tiếp tự nhiên. Độ lên xuống giọng, cách ngừng nghỉ, sắc thái biểu cảm của lời nói thể hiện mạnh mẽ, rõ ràng hơn, đặc biệt là ở những ngữ đoạn biểu thị chi tiết quan trọng.

Như thế, đọc kết hợp với nói đã giúp người trình bày phát huy năng lực cá nhân, tăng cường khả năng bộc lộ cảm xúc, cá tính, mặt khác, tạo sự gần gũi, thân mật trong cuộc giao tiếp với khán, thính giả.

- *Thời điểm xuất hiện phương thức giả nói*

Trên Đài TNVN, phương thức giả nói xuất hiện nhiều nhất trong các chương trình hoặc thể loại - mà ở đó, có tính đối thoại hoặc tương tác, ví dụ như trong hoạt động dẫn (dẫn giới thiệu tin, bài; dẫn dắt, điều khiển tọa đàm, phỏng vấn; dẫn chương trình; dẫn hệ chương trình) hoặc trong hoạt động phản ánh trực tiếp tại hiện trường có sử dụng văn bản. ở những trường hợp này, biểu hiện rõ nhất là người dẫn vẫn nhìn văn bản, nhưng thay bằng lối đọc với ngữ điệu đều đều, tron tru, không vấp vấp, người thể hiện cố gắng tạo nên một giọng điệu tự nhiên như là đang hội thoại, đang nói chuyện với khách mời hoặc thính giả.

Để thực hiện phương thức này, người nói trên sóng bao giờ cũng là phóng viên hoặc biên tập viên. Họ không chỉ làm công việc thể hiện văn bản, mà đôi khi, còn kiêm luôn vai trò là phóng viên phỏng thu, phóng viên hiện trường để phỏng vấn, đối thoại với nhân chứng, khách mời. Một trong những người dẫn sử dụng phong cách giả nói trên sóng khá tốt trên VOV1 hiện nay là biên tập viên Hồng Nhung, Đông Mạnh Hùng. Nghe Hồng Nhung dẫn, có cảm giác đó là một lối dẫn rất “đời”, tự nhiên. Khi chị dẫn, dù cho trước mặt là văn bản, thường bao giờ chị cũng dùng phong cách *đọc kết hợp với nói*, tìm đến một cách dẫn dụ khác. Dấu ấn “nói hóa” rất rõ trong việc



tạo lời. Chẳng hạn, dựa trên văn bản đã được chuẩn bị, chỉ thêm lời (những từ in nghiêng) theo phong cách giả nói:

*“Và tác giả cũng xin lưu ý với các bạn là, sau 5 phút nữa, chương trình Tư vấn pháp luật, tác giả cũng sẽ tiếp tục có cuộc tọa đàm đề cập một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác trợ giúp pháp lý. Và luật sư Đặng Thị Nhung, đến từ văn phòng luật sư miền Bắc sẽ tư vấn một số tình huống pháp luật mà thính giả yêu cầu giúp đỡ”* (Dẫn hệ VOV1, 5.8.2009).

### 3. Nói ứng khẩu

Trên Đài TNVN hiện nay, do xu hướng ngày càng sử dụng nhiều các chương trình phát thanh trực tiếp, phát thanh tương tác (*là chương trình mà ở đó có sự trao đổi qua lại giữa nhà báo và thính giả*), nên phương thức nói (ứng khẩu, ngẫu hứng) được coi là một đặc điểm và cũng là yếu tố tạo nên thể mạnh của các chương trình phát thanh này.

Khảo sát thực tế cho thấy, phương thức nói có một số đặc điểm như sau:

*- Người nói cơ bản thoát ly hoặc thoát ly hoàn toàn văn bản viết*

Trong phương thức nói, người nói bao giờ cũng sử dụng đề cương sơ lược, hoặc, trong nhiều trường hợp, hoàn toàn theo phương thức nói ngẫu hứng. Họ được trao quyền chủ động điều chỉnh thêm, bớt nội dung trong khi chương trình

đang được thực hiện.

Ví dụ, người dẫn trong các chương trình phát thanh *Giờ cao điểm, Khách mời trực tiếp cuối tuần, Bàn tròn âm nhạc, Diễn đàn Kinh tế, Diễn đàn Giáo dục, Diễn đàn Khoa học và công nghệ*, tường thuật bóng đá trực tiếp ở Đài TNVN... đều sử dụng phương thức nói là chủ yếu. Trước mặt họ không phải là văn bản viết sẵn, mà là, hoặc là khách mời, hoặc là hình ảnh được truyền về từ hiện trường, hoặc là tư liệu... Lời nói của họ bật ra tức thời từ trí tưởng, từ sự kiện hiện thực.

**- Bản sắc cá nhân của người nói bộc lộ rõ ràng, mạnh mẽ**

Nhà báo phải sáng tạo tác phẩm một cách trực tiếp, tức thì, nên tư duy và lời nói thường đi liền với nhau. Vì vậy, bản sắc cá nhân (cả tốt và chưa tốt) của người nói thể hiện một cách mạnh mẽ, rõ ràng.

Trước hết, đó là bản sắc trong việc sử dụng ngôn từ. Có người, từ ngữ bật ra mau lẹ, chính xác, trường từ phong phú, thoáng đạt. Có người hay thích sử dụng lối so sánh ví von, có người hay sử dụng tục ngữ, ngạn ngữ dễ hiểu. Có người nói luôn có màu sắc văn học nghệ thuật, có người nói đầy triết lý sâu xa...

Thứ hai, đó là bản sắc ở giọng nói, cách nói. Có người nói năng lưu loát, trôi chảy, có người ấp a ấp úng như ngậm hột thị. Có người nói chậm rãi, từ tốn, đĩnh đạc, có người nói nhanh như “bắt

tép”. Chính từ cách nói như vậy, các cung bậc cảm xúc: sự tự tin, bối rối, mất bình tĩnh hay sự xúc động... của người dẫn rất dễ bộc lộ, dễ nhận biết.

Tóm lại, phương pháp nói đã giúp người trình bày phát huy tối đa năng lực cá nhân, tăng cường khả năng bộc lộ cảm xúc, cá tính, tạo sự gắn gũi, thân mật trong cuộc giao tiếp với thính giả.

*- Sử dụng lời nói ở dạng nói*

Nếu như phương thức đọc sử dụng chủ yếu lời nói ở dạng viết, thì với phương thức nói, như lẽ tất nhiên, nhà báo phải sử dụng lời nói ở dạng nói, với các đặc điểm:

*+ Sử dụng từ ngữ có độ dư*

Ví dụ: “Bạn thính giả ở số máy 0942106888 thì cho biết, ngã ba Phan Trọng Tuệ đi ra (*ơ, đi ra*) Ngọc Hồi, *vâng, ngã ba Phan Trọng Tuệ giao cắt với Ngọc Hồi* thì mật độ phương tiện giao thông rất đông và di chuyển chậm. (*ờ*) *Thưa các bạn/ (ờ) cái việc (ờ)* ngã ba Phan Trọng Tuệ - Ngọc Hồi đông người di chuyển chậm cũng (*ơ*) *phần nào phản ánh (ơ) cái việc ùn tắc ở trên đường 70, đoạn qua Viện 103 và Cầu Biều từ đầu giờ cao điểm đến bây giờ (ờ) (có khi) có thể là vẫn chưa thể là (ờ) giải tỏa được”*. (*Giờ cao điểm, 12.1.2010*).

Với đoạn lời nói trong ví dụ trên, nếu là ngôn ngữ viết, những từ dư sẽ được cắt bỏ, và có thể trở thành:

*“Bạn thính giả ở số máy*

0942106888 cho biết, ngã ba Phan Trọng Tuệ giao cắt với Ngọc Hồi, mật độ phương tiện giao thông rất đông và di chuyển chậm. Thưa các ban, việc ngã ba Phan Trọng Tuệ - Ngọc Hồi đông người, xe di chuyển chậm phần nào phần ảnh việc ùn tắc trên Đường 70, đoạn qua Viện 103 và Cầu Biêu, từ đầu giờ cao điểm đến bây giờ có thể vẫn chưa giải tỏa được”.

Điều này có một vài nguyên do. Thứ nhất, vì lời nói không được chuẩn bị trước mà phải bật ra từ hiện thực sinh động. Người nói phải xử lý cùng một lúc rất nhiều công việc: vừa quan sát hình ảnh thu được từ camera, quan sát màn hình biên tập, kết nối điện thoại, phối hợp với kỹ thuật viên âm thanh, vừa tìm từ, nên khi nói, họ thường dùng những từ nào mới nghĩ ra được chứ không có đủ thời gian (hoặc khả năng) tìm kiếm những từ ngữ “đắt”, và cũng không đủ thời gian để diễn đạt gọn gàng điều muốn nói như cách diễn đạt trong ngôn ngữ viết. Nhiều khi, người nói phải dựa vào các kết từ *rằng, thì, mà, là*, phải rề rà, phải lặp lại một số từ hoặc ngữ đoạn nào đó để tìm từ mới phù hợp.

Thứ hai, do tâm lý người nói muốn lặp lại những từ ngữ mà họ cho là quan trọng để “ghim” vào tai thính giả. Ví dụ:

“Ùn tắc nghiêm trọng, đó là điều đang diễn ra tại ngã tư Phủ Doãn - Hàng Bông. Lúc này thì bạn thính giả số máy

01226481426 cho biết ngã tư Phủ Doãn - Hàng Bông ùn tắc một cách nghiêm trọng và các phương tiện hầu như không thể di chuyển được”. (Giờ cao điểm, 14.1.2010).

Cũng vì phương thức nói ứng khẩu sử dụng nhiều từ có độ dư, nên cũng với số lượng câu chữ bằng nhau, nhưng lượng thông tin được tạo ra không đậm đặc như lời nói ở dạng viết.

+ “Độ vấp” nhiều hơn so với khi đọc hay đọc kết hợp với nói

Trong khi thực hiện tường thuật trực tiếp, phản ánh trực tiếp, bình luận trực tiếp, nhiều nhà báo dễ dùng sai từ, dùng từ không chính xác, nói nhảm một chi tiết nào đó, hoặc nói nhịu, nói lặp, nói ngắc ngứ... Điều này là hệ quả tất yếu, bởi không phải lúc nào, tư duy ngôn ngữ cũng theo kịp sự kiện. Đó là còn chưa kể đến những tình huống người nói mất bình tĩnh, lúng túng.

Tuy nhiên, người làm báo không được lạm dụng điều này. Bất kỳ sự sai sót nào cũng đều khiến ngôn từ mất đi độ trong sáng, làm giảm giá trị của chương trình. Người trình bày phải có trách nhiệm đưa tới cho người nghe một loạt ngôn từ trong sáng, sinh động, tránh gây ra những ảnh hưởng tiêu cực với thính giả.

Yêu cầu đối với người thể hiện theo phương thức nói là phải nắm rất vững nội dung cốt lõi của chương trình, để cho dù

anh có những thoát ly, ngẫu hứng, vẫn không bị “lạc điệu”. Tinh thần sáng tạo phải dựa trên “sợi chỉ đỏ” đã vạch sẵn.

+ Cũng vì sử dụng ngôn ngữ nói, nên nhịp điệu lời nói được điều khiển bởi dòng cảm hứng và sự tư duy. Cùng trong một cuộc tường thuật, phản ánh, hay trong một cuộc trò chuyện, lời nói có những lúc bất chợt ngừng, có những lúc sôi nổi, có những lúc trầm lặng, có những khi cao vút...

- Thời điểm xuất hiện phương thức nói

Phương thức nói xuất hiện khá thường xuyên trong các chương trình phát thanh trực tiếp, trong những thể loại có sự tương tác với khách mời, với công chúng như phỏng vấn, tọa đàm, giao lưu... Người sử dụng phương thức này là phóng viên, biên tập viên có uy tín, có kinh nghiệm của Đài. Một số nhà báo trong *Diễn đàn Kinh tế, Diễn đàn Khoa học và Công nghệ, Bàn tròn âm nhạc, Diễn đàn Giáo dục* đã sử dụng phương thức nói ứng khẩu khá tốt. Một số biên tập viên khi thực hiện các cuộc tường thuật thể thao trực tiếp, phản ánh tình hình giao thông trực tiếp hay dẫn tọa đàm, trao đổi cũng nói năng rất tự tin, linh hoạt, như *Mạnh Thắng, Trang Công Tiến, Đồng Mạnh Hùng, Hồng Nhung*... □